

Bản án số: 41/2024/HS-ST

Ngày 14/8/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Hưng

Các hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn nghi

ông Vũ Xuân Dự

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/TLST-HS ngày 19/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 01/8/2024 đối với:

*** Các bị cáo:**

1. Bị cáo **Đinh Hoài P**, sinh năm 1997; nơi sinh: **huyện K, tỉnh Ninh Bình**; nơi cư trú: **xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; bố đẻ **Đinh Thế L** (đã chết); mẹ đẻ **Trần Thị H**; chồng **Hoàng Văn T**; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Phạm Văn S**, sinh năm 1989; nơi sinh: **huyện K, tỉnh Ninh Bình**; nơi cư trú: **xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; bố đẻ **Phạm Văn D**; mẹ đẻ **Trần Thị X**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Vũ Đình T1**, sinh năm 1992; nơi sinh: **huyện K, tỉnh Ninh Bình**; nơi cư trú: **xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình**. quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; bố đẻ **Vũ Văn T2**; mẹ đẻ **Đinh Thị L1**; vợ **Phạm Thị Thu T3**; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo **Trần Văn S1**, sinh năm 1985; nơi sinh: **huyện K, tỉnh Ninh Bình**; nơi cư trú: **xóm D, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình**. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; bố đẻ **Trần Văn Q** (đã chết); mẹ đẻ **Nguyễn Thị T4**; vợ **Trần Thị T5**; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1985; nơi cư trú: **xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình** “vắng mặt”.

* **Người làm chứng:** anh **Trịnh Xuân C** “vắng mặt”

* **Người chứng kiến:** anh **Ngô Quang H1** “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Hoài P là người ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số **Miền Bắc** cho **Công ty xổ số kiến thiết tỉnh N**. Để có thêm thu nhập, **P** đã mua bán số lô, số đề với người khác, sau đó tự trả thưởng và bán lại cho **Phạm Văn S** để hưởng chênh lệch. **Phạm Văn S** ngoài việc mua số lô, số đề của **P**, **S** còn mua bán số lô, số đề của người khác và tự trả thưởng. Việc mua bán số lô, số đề được thực hiện qua tài khoản zalo có tên “**Phúc Lộc T6**” đăng ký bằng số điện thoại 0818.600.158 trên điện thoại di động Samsung A51 của **S** và tài khoản “An Nhiên” đăng ký số điện thoại 0985435803 trên điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 2F của **Đinh Hoài P**. **S** đã lập nhóm zalo chung có tên “80TP22” sau đó thêm **P** và **Hoàng Văn T**, sinh năm 1985; trú tại **xóm M, xã K, huyện K** (chồng của **P**) vào nhóm. Giữa **P** và **S** quy ước việc mua bán số lô, số đề cụ thể: **P** bán 01 điểm lô cho khách giá 22.500đồng, bán lại cho **S** với giá 22.000đồng. Việc trúng thưởng sẽ lấy kết quả của xổ số kiến thiết Miền Bắc các trong ngày. Số đề sẽ so với 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thưởng thì người bán sẽ phải trả gấp 80 lần; số lô được so với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, mỗi điểm lô nếu trúng thì người mua

được 80.000đồng, nếu 01 số lô mà trùng với 02 số cuối của nhiều giải từ giải bảy đến giải đặc biệt thì được gọi là “trúng lô nhiều nháy” và người bán phải trả số tiền tương ứng với số “nháy trúng”. Đối với số lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 người chơi sẽ mua 2, 3, 4 số lô gồm 2 chữ số (từ số 00 đến 99) với số tiền tùy ý, nếu các số lô đã mua trùng với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt thì người bán sẽ phải trả số tiền tương ứng lần lượt gấp 10 lần, 20 lần và 170 lần số tiền đã mua. Đối với số đề 03 càng người chơi sẽ mua số đề 3 chữ số (từ 000 đến 999) với số tiền tùy ý, nếu trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt xổ số thì người bán phải trả thưởng số tiền gấp 400 lần số tiền đã mua. Nếu người mua không trúng, người bán sẽ được hưởng số tiền mà người mua bỏ ra.

Trong các ngày 14/01/2024 và 15/01/2024 **Đinh Hoài P** đã 02 lần mua bán số lô, số đề với **Trần Văn S1** và **Phạm Văn S**. Trong ngày 15/01/2024 **Phạm Văn S** đã mua bán số lô, số đề với **Đinh Hoài P**, **Hoàng Văn T** và **Vũ Đình T1**. Cụ thể như sau:

- **Lần thứ nhất:** chiều ngày 14/01/2024, **Trần Văn S1** đến bàn xổ số của **Đinh Hoài P** tại **khối F, thị trấn B, huyện K** hỏi mua 50 điểm lô với giá 22.500 đồng/1 điểm, thành tiền là 1.125.000 đồng. **P** đồng ý và viết các số lô ra 01 giấy màu vàng, đưa và nhận số tiền 1.125.000 đồng từ **S1**. Đối chiếu kết quả xổ số **Miền Bắc** mở thưởng trong ngày, **S1** trúng thưởng 50 điểm lô thành tiền là 4.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền **Phương** và **S1** đánh bạc trong ngày 14/01/2024 là 5.125.000đồng. Các số lô đã bán **P** giữ lại để tự trả thưởng. Đến sáng ngày 15/01/2024 **P** đã sử dụng tài khoản **ngân hàng B1** chuyển số tiền 4.000.000 đồng vào tài khoản **ngân hàng A** số 3312205098094 của **S1**.

- **Lần thứ hai:** chiều ngày 15/01/2024, **Trần Văn S1** sử dụng tài khoản Zalo có tên “Hải Châu” trên điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh nhắn tin đến tài khoản Zalo của **Đinh Hoài P** mua 04 số đề thành tiền là 200.000đồng, 25 điểm lô với giá 22.500đồng/ 1 điểm thành tiền là 562.500đồng; 01 số lô xiên hai thành tiền là 500.000đồng. Sau đó **S1** sử dụng tài khoản **ngân hàng A** của mình chuyển số tiền 1.265.000đồng vào tài khoản ngân hàng của **P** (**S1** chuyển thừa số tiền 2.500đồng). Lúc này, **P** chuyển 01 số lô xiên hai với số tiền 500.000đồng mà **S1** mua cho **Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh N** nên số tiền mua số lô, số đề của **S1** là 762.500đồng. Sau đó, **P** tổng hợp các số lô, số đề đã bán cho **S1** và những người khác chuyển lên nhóm Zalo “80TP22” cho **S** để mua 273 điểm lô với số tiền 6.006.000đồng; 07 số lô xiên hai với số tiền 170.000đồng; 12 số lô xiên ba với số tiền 220.000đồng; 4 số lô xiên bốn với số tiền 65.000đồng; 80 số đề với số

tiền 1.311.000đồng; 7 số đề ba càng với số tiền 104.000đồng, S đồng ý. Tổng số tiền số lô, số đề P chuyển cho S là 7.876.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày, S1 trúng 25 điểm lô với số tiền 2.000.000 đồng; P trúng thưởng số tiền 7.120.000đồng (gồm 59 điểm lô là 4.720.000đồng và 30.000đồng tiền số đề thành tiền là 2.400.000đồng). Như vậy, tổng số tiền Phương và S1 đánh bạc là 2.762.500đồng; Tổng số tiền Phương và S đánh bạc là 14.996.000đồng. Số tiền đánh bạc giữa P và S chưa thanh toán với nhau. Riêng S1 đã thanh toán số tiền 1.265.000đồng mua số lô, số đề cho P nhưng sau khi bị phát giác đã lấy lại.

Hồi 17 giờ 51 phút cùng ngày, Vũ Đình T1 sử dụng tài khoản Zalo “Tiến Thủy Thi Công Nội Thất” trên điện thoại di động nhãn hiệu S2 A30 nhắn tin đến tài khoản Zalo của S mua 170 điểm lô với giá 22.500 đồng/1 điểm tương ứng với số tiền 3.825.000 đồng, S đồng ý. Đối chiếu kết quả xổ số miền B mở thưởng trong ngày, T1 trúng 40 điểm lô với số tiền là 3.200.000 đồng. Tổng số tiền S và T1 đánh bạc là 7.025.000đồng. Số tiền đánh bạc giữa T1 và S chưa thanh toán với nhau.

Hồi 17 giờ 56 phút cùng ngày, Hoàng Văn T sau khi bán cho 01 người không quen biết ở khu vực huyện H, tỉnh Quảng Ninh 32 điểm lô với giá 22.000đồng/1 điểm thành tiền 720.000đồng; 11 số lô xiên hai là 220.000 đồng; 5 số lô xiên ba là 60.000 đồng; 19 số đề là 222.000 đồng và 3 số đề ba càng là 30.000 đồng, tổng số tiền là 1.236.000đồng. T sử dụng zalo có tên “Hoàng Thạch” trên điện thoại nhãn hiệu Vivo Y21 gửi lên nhóm “80TP22” để mua số lô, số đề của Phạm Văn S, S đồng ý. Sau đó, T nhờ P tính toán, đối chiếu kết quả với S. Đối chiếu kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày, T trúng thưởng số tiền 1.560.000đồng (gồm 2 điểm lô là 160.000đồng; 200.000đồng lô xiên hai và 1.200.000đồng xiên ba). Như vậy, tổng số tiền S và T đánh bạc với nhau là 2.796.000đồng. Số tiền đánh bạc giữa T và S chưa thanh toán với nhau. Bản thân T đã thanh toán số tiền 1.560.000đồng trúng thưởng cho khách.

Như vậy tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc trong ngày 15/01/2024 của Phạm Văn S là 24.817.000đồng; của Đinh Hoài P là 17.792.000đồng (gồm 14.996.000đồng trực tiếp đánh bạc với S và 2.796.000đồng giúp sức cho T tổng hợp, đối chiếu kết quả với S); của Vũ Đình T1 là 7.025.000đồng và của Trần Văn S1 là 2.762.500đồng.

Vào hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện K triệu tập Đinh Hoài P để xác minh tố giác của quần chúng nhân dân. Quá trình làm việc

P đã tự giác khai nhận hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã triệu tập **Phạm Văn S**, **Vũ Đình T1**, **Trần Văn S1** và **Hoàng Văn T** đến làm việc.

P giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F, màu xanh; **S** giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, màu đen; Thạch giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, màu xanh đen; **T1** giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu xanh cho Cơ quan điều tra.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh **S1** sử dụng trong quá trình đánh bạc với **P** đã bị **S1** làm mất, không thu hồi được.

Cơ quan CSĐT **Công an huyện K** đã tiến hành trưng cầu giám định **Phòng K Công an tỉnh N** trích xuất và khôi phục dữ liệu tin nhắn SMS, **Z**, **M** và hình ảnh đã bị xóa trên 04 thiết bị di động trên.

Tại Bản kết luận giám định về kỹ thuật số và điện tử số 440/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 20/5/2024 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: “Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS, **Z**, **M**; dữ liệu hình ảnh đã bị xóa trên các điện thoại di động gửi giám định liên quan đến nội dung đánh bạc”

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 18/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo **Đinh Hoài P**, **Phạm Văn S**, **Vũ Đình T1** và **Trần Văn S1** về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo **Đinh Hoài P**, **Phạm Văn S**, **Vũ Đình T1** và **Trần Văn S1** phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Đinh Hoài P**. Xử phạt bị cáo **Đinh Hoài P** từ **06 đến 09** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho **UBND xã K** và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Phạm Văn S**. Xử phạt bị cáo **Phạm Văn S** từ 21 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho **UBND xã K** và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ bị cáo từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Vũ Đình T1** và bị cáo **Trần Văn S1**. Xử phạt bị cáo **Vũ Đình T1** từ 23.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo **Trần Văn S1** từ 20.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 04 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F, màu xanh thu giữ của bị cáo **P**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, màu đen thu giữ của bị cáo **S**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu xanh thu giữ của bị cáo **T1** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, màu xanh đen thu giữ của anh **Hoàng Văn T**.

- Truy thu bị cáo **Đình Hoài P** số tiền 8.451.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước đây là tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc với bị cáo **S1** và bị cáo **S**.

- Truy thu bị cáo **Phạm Văn S** số tiền 11.880.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước đây là tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc với bị cáo **P**, bị cáo **T1** và anh **T**.

- Truy thu bị cáo **T1** số tiền 3.825.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước đây là tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc với bị cáo **S**.

- Truy thu bị cáo **S1** số tiền 4.762.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước đây là tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc với bị cáo **P**.

- Truy thu anh **T** số tiền 1.236.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước đây là tiền anh **T** sử dụng vào việc đánh bạc với bị cáo **S**.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự

việc lập ngày 15/01/2024; Biên bản kiểm tra điện thoại; Bản kết luận giám định số 440/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 20/5/2021; vật chứng thu giữ của vụ án và còn được chứng minh qua các tin nhắn điện thoại; sao kê giao dịch chuyển tiền giữa các bị cáo và người liên quan; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến, đã có đủ cơ sở kết luận: các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cụ thể trong ngày 14 và 15/01/2024, bị cáo **Đình Hoài P** đã 02 lần có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với bị cáo **Trần Văn S1** và bị cáo **Phạm Văn S**, gồm:

Lần thứ nhất: chiều ngày 14/01/2024, tại bàn xổ số ở khu vực **khối F, thị trấn B, huyện K**, bị cáo **P** có hành vi mua bán số lô cho bị cáo **S1** với tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc là **5.125.000** đồng.

Lần thứ hai: chiều ngày 15/01/2024 bị cáo **P** có hành vi mua bán số lô, số đề qua tin nhắn zalo trên điện thoại di động với bị cáo **S** với tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc là **17.792.000** đồng (gồm 14.996.000 đồng trực tiếp đánh bạc với **S** và 2.796.000 đồng giúp sức cho anh **Hoàng Văn T** tổng hợp, đối chiếu kết quả với bị cáo **S**).

Trong ngày 15/01/2024, ngoài hành vi đánh bạc với bị cáo **P**, bị cáo **S** còn có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với bị cáo **T1** số tiền huy động vào việc đánh bạc là 7.025.000 đồng và bán số lô, số đề với anh **Hoàng Văn T** số tiền 2.796.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc của bị cáo **S** là **24.817.000** đồng.

Đối chiếu các quy định của pháp luật hình sự, hành vi của các bị cáo **Đình Hoài P**, **Phạm Văn S**, **Vũ Đình T1** và **Trần Văn S1** đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....
3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây và vụ án có 04 bị cáo tham gia nhưng là vụ án đồng phạm giản đơn nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất, vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Đối với bị cáo **Đinh Hoài P**, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong các ngày 14/01/2024 và ngày 15/01/2024 bị cáo đã 02 lần đánh bạc, các lần đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo “*ung thư tuyến giáp*” có thể được xem là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng thêm cho bị cáo.

Đối với các bị cáo **Phạm Văn S**, **Vũ Đình T1** và **Trần Văn S1** đều có nhân thân thân tốt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo **Đinh Hoài P** là người trực tiếp bán số lô, số đề, tự trả thưởng và 02 lần phạm tội nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo **Phạm Văn S** vừa là người tổng hợp số lô, số đề vừa là người thực hành nên bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Còn đối với bị cáo **Vũ Đình T1** và bị cáo **Trần Văn S1** tham gia đánh bạc với vai trò là người thực hành, căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thì bị cáo **T1** sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều hơn bị cáo **S1**, nên bị cáo **T1** giữ vai trò thứ ba trong vụ án và cuối cùng là bị cáo **S1**. Bị cáo **P** mặc dù giữ vai trò đầu vụ, bị cáo là phụ nữ tuổi đời còn trẻ, đang nuôi con nhỏ và hiện đang bị mắc bệnh ung thư là bệnh hiểm nghèo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm

tội của mình; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo được; các lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, **đủ điều kiện** áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội là phụ nữ. Đối với bị cáo **S** có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo được, nên chỉ cần áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập và phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Còn bị cáo **T1** và bị cáo **S1** chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 04 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F, màu xanh thu giữ của bị cáo **P**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, màu đen thu giữ của bị cáo **S**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu xanh thu giữ của bị cáo **T1** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, màu xanh đen thu giữ của anh **Hoàng Văn T**. Đây là phương tiện các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh bị cáo **S1** sử dụng vào việc đánh bạc với bị cáo **P**. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo **S1** đã làm mất, không thu hồi được nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với số tiền 8.451.000 đồng bị cáo **Đinh Hoài P** sử dụng vào việc đánh bạc, hiện đang quản lý (trong đó: ngày 14/01/2024 bị cáo đánh bạc với bị cáo **S1** số tiền 1.125.000 đồng, bị cáo **S1** đã thanh toán cho bị cáo; ngày 15/01/2024 bị cáo **P** đánh bạc với bị cáo **S** số tiền 7.326.000 đồng, bị cáo chưa thanh toán cho bị cáo **S**). Đây là tiền sử dụng vào việc phạm tội, cần phải tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền 11.880.000 đồng bị cáo **Phạm Văn S** sử dụng vào việc đánh bạc, hiện đang quản lý (trong đó: cùng ngày 15/01/2024 bị cáo đánh bạc với bị cáo **P**, bị cáo **P** thắng bạc số tiền 7.120.000 đồng bị cáo **S** chưa thanh toán cho bị cáo **P**; bị cáo đánh bạc với bị cáo **T1**, bị cáo **T1** thắng bạc số tiền 3.200.000 đồng bị cáo chưa thanh toán cho bị cáo **T1**; bị cáo đánh bạc với anh **T**, anh **T** thắng bạc số tiền 1.560.000 đồng bị cáo chưa thanh toán cho anh **T**). Đây là tiền sử dụng vào việc phạm tội, cần phải tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền 3.825.000 đồng ngày 15/01/2024 bị cáo **T1** đánh bạc với bị cáo **S**, bị cáo **T1** chưa thanh toán cho bị cáo **S**. Đây là tiền sử dụng vào việc phạm tội, cần phải tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền 4.762.500 đồng bị cáo **S1** đánh bạc với bị cáo **P**, hiện bị cáo **S1** đang quản lý (trong đó ngày 14/01/2024 bị cáo thắng bạc số tiền 4.000.000 đồng bị cáo **P** đã thanh toán cho bị cáo và ngày 15/01/2024 bị cáo đánh bạc số tiền 1.265.500 đồng, bị cáo **P** đã chuyển 500.000 đồng vào **Công ty X** còn lại 762.500, bị cáo đã thanh toán cho bị cáo **P**, nhưng sau đó bị cáo **P** đã chuyển trả lại bị cáo **S1**). Đây là tiền sử dụng vào việc phạm tội, cần phải tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền 1.236.000 đồng ngày 15/01/2024 anh **Hoàng Văn T** đánh bạc với bị cáo **S**, anh **T** chưa thanh toán cho bị cáo **S** và hiện anh **T** đang quản lý. Đây là tiền anh **T** sử dụng vào hành vi phạm pháp, cần phải tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, **Hoàng Văn T** tham gia nhóm Zalo “80TP22” do bị cáo **S** lập nhưng không có bàn bạc, thống nhất, giúp sức gì cho bị cáo **P** trong việc đánh bạc với bị cáo **S**. Bản thân **T** chỉ nhờ **P** tổng hợp, đối chiếu giúp kết quả trúng thưởng đối với các số lô, số đề chuyển cho **S**. **T** cũng không chuyển tiền bán số lô, số đề mà trực tiếp thanh toán tiền trúng thưởng cho người không quen biết tại khu **huyện H, tỉnh Quảng Ninh**. Do đó, **T** không đồng phạm với bị cáo **P** và bị cáo **S**. Hành vi đánh bạc của **T** và **S** với tổng số tiền 2.796.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cơ quan CSĐT **Công an huyện K** đã chuyển tài liệu đến **Công an huyện K** để xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng đối với anh **T** là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi đánh bạc ngày 15/01/2024 của **Trần Văn S1** với số tiền 2.762.500 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT **Công an huyện K** đã chuyển tài liệu đến **Công an huyện K** để xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng đối với **S1** là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông mua số lô, số đề của **Hoàng Văn T** trong ngày 15/01/2024 tại địa bàn **huyện H, tỉnh Quảng Ninh** với số tiền đánh bạc 2.796.000 đồng. **T** không biết tên, tuổi địa chỉ người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện K** không có cơ sở để điều tra, xác minh.

Đối với những người khách đi đường mua số lô, số đề của bị cáo **P** trong ngày 15/01/2024 tại địa bàn **thị trấn B, huyện K**. Bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ của những người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện K** không có cơ sở để điều tra, xác minh.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện K**, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Đinh Hoài P**.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Phạm Văn S**.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Vũ Đình T1** và bị cáo **Trần Văn S1**.

Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: các bị cáo **Đinh Hoài P**, **Phạm Văn S**, **Vũ Đình T1** và **Trần Văn S1** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo **Đinh Hoài P 09 (chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/8/2024. Giao bị cáo **Đinh Hoài P** cho **Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với **Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình** trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo **Đinh Hoài P** số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo **Phạm Văn S 21 (hai mươi một)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự **Công an huyện K**, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho **UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình** giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với **UBND xã K** giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo **S** trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo **S** số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo **Vũ Đình T1** số tiền **23.000.000** (hai mươi ba triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2.4. Xử phạt bị cáo **Trần Văn S1** số tiền **20.000.000** (hai mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 04 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F, màu xanh thu giữ của bị cáo **P**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, màu đen thu giữ của bị cáo **S**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu xanh thu giữ của bị cáo **T1** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, màu xanh đen thu giữ của anh **Hoàng Văn T**.

Tịch thu bị cáo **Đinh Hoài P** số tiền 8.451.000 đồng; bị cáo **Phạm Văn S** số tiền 11.880.000 đồng; bị cáo **Trần Văn S1** số tiền 4.762.500 đồng; bị cáo **Vũ Đình T1** số tiền 3.825.000 đồng và anh **Hoàng Văn T** số tiền 1.236.000 đồng để sung vào ngân sách **Nhà nước**.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày **29/7/2024** giữa Cơ quan CSĐT **Công an huyện K** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

4. Án phí: Buộc các bị cáo cáo **Đinh Hoài P, Phạm Văn S, Vũ Đình T1** và **Trần Văn S1** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng